

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PCCC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PCCC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM PCCC TECHNOLOGY SCIENCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110862301

3. Ngày thành lập: 15/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thọ Đa, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969.369.789

Fax:

Email: trungdung141719@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sao chép bản ghi các loại	1820
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
7.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

21.	Phá dỡ Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá.)	4530
33.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543

36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược)	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659(Chính)
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
46.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
54.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933

56.	Lập trình máy vi tính	6201
57.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
59.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý bất động sản	6820
61.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Khảo sát xây dựng - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ tư vấn: Tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
64.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động thám tử)	7320
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7490

68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7730
69.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
72.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	8559
73.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
74.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUANG HÀ	Thôn Thọ Đa, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0010860394 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	TRẦN THỊ LỆ	Thôn 9 Đan Điền, Xã Dũng Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0311920007 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

3	LÊ TUẤN ANH	Thôn Phương Trạch, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001094005506
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN THÀNH NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/03/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036096009757

Ngày cấp: 04/04/2023

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngọc Tĩnh, Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngọc Tĩnh, Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội